

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỤC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: thợ sắt; con ông **Võ T1** và bà **Lê Thị B**; vợ là **Phạm Thị Kim H1**, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 22/7/2009, bị Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 12 năm tù giam về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 383/2009/HSPT; chấp hành án xong ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/06/2025, hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

3. Hồ Trọng T2, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1992 tại Bình Định; số CCCD: 052092008668; nơi cư trú: **khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai** (trước đây là **thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**); giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông **Hồ Hiếu T3** và bà **Lê Thị B** (đều đã chết); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/06/2025, hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

4. Không Thanh T4, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1992 tại Bình Định; số CCCD: 052092014211; nơi cư trú: **khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai** (trước đây là **thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**); giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: thợ sắt; con ông **Không Văn P1**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị T5** (chết); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/06/2025, hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 20/04/2023, tại ngã tư **đường N và B** thuộc KP. **H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định** (nay là **xã V, tỉnh Gia Lai**) xảy ra vụ đánh nhau giữa 02 nhóm thanh niên.

Nhóm 1: Nhóm của **Trần Thanh Đ** gồm 07 đối tượng: **Trần Thanh Đ, Lê Văn S, Trương Hùng T6, Trương Công T7, Trương Công M, Lê Thành L1** và **Nguyễn Cảnh T8**.

Nhóm 2: Nhóm của **Bùi Xuân P** gồm 04 đối tượng: **Bùi Xuân P, Không Thanh T4, Hồ Trọng T2** và **Võ Chí Q**.

Cụ thể, vào khoảng 20 giờ, ngày 20/4/2023, **Trần Thanh Đ** ngồi nhậu cùng với **Lê Văn S, Trương Hùng T6, Trần Tùng N** (sinh năm 2000, trú tại KP. Hiệp Hội, **xã V, tỉnh Gia Lai**); **Nguyễn Ngọc T9** (sinh năm 1994, trú tại KP. 2, **xã V, tỉnh Gia Lai**), **Nguyễn Thịnh K** (sinh năm 1995, trú tại KP. Hiệp Giao, **xã V, tỉnh**

Gia Lai) tại quán thịt rắn vỉa hè trên đường 3 Tháng 2 thuộc KP. H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là xã V, tỉnh Gia Lai). Cùng lúc này, nhóm Bùi Xuân P, Khổng Thanh T4, Hồ Trọng T2, Võ Chí Q cũng đang ngồi nhậu với nhau tại bàn sát bên bàn nhậu của nhóm Đ. Sau đó thì Nguyễn Ngọc T9 bỏ đi về trước. Trong lúc ngồi nhậu, nhóm Trần Thành Đ1 và nhóm Bùi Xuân P có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Cùng lúc này, Hồ Trọng T2 lấy một vỏ chai bia Quy Nhơn đập xuống đất và lấy mảnh vỡ thủy tinh lao tới định đánh Đ1 thì được Nguyễn Thịnh K và Trần Tùng N can ngăn; Bùi Xuân P nói “Tụi bay cứ gọi đại ca hay ai đó lên đây tao đợi” thì nhóm của Đ1 bỏ về nhà của Đ1 tại KP. 3, xã V, tỉnh Gia Lai. Riêng Nguyễn Thịnh K qua ngồi nhậu chung với nhóm Bùi Xuân P sau đó tự đi về nhà.

Do còn bức tức vì bị nhóm P gây sự nên Đ1, Hùng T6 và S thống nhất sẽ cùng nhau đi đánh lại nhóm Thanh T4. Đ1 vào nhà lấy ra 03 cây phăng phát bờ đưa cho Hùng T6 và S cầm, rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius gắn biển kiểm soát 77AM-002.50 (do bà Trần Thị Bích P2, sinh năm 1972, trú KP. 3, xã V, tỉnh Gia Lai, mẹ của Đ1 làm chủ sở hữu) chở cả hai ngồi sau cầm theo 03 cây phăng đi đến phía sau tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V (nay thuộc KP. Hiệp Giao, xã V, tỉnh Gia Lai) thì dừng lại. Khi thấy nhóm Thanh T4 đang còn ngồi nhậu thì Đ1, Hùng T6, S đi xe máy đến dừng tại quán C rồi mỗi người cầm một cây phăng phát bờ lao vào định chém nhóm Bùi Xuân P nhưng bị nhóm P phát hiện và dùng vỏ chai bia ném về phía Đ1, S, Hùng T6 nên Đ1, S và Hùng T6 quay về lại nhà của Đ1. Tại đây, do còn âm ức vì chưa đánh được nhóm Thanh T4 nên Đ1 vào nhà lấy thêm 01 cây phăng rồi cùng S, Hùng T6 mang theo hung khí đến giấu trong hàng rào nhà văn hoá thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định nay là xã V, tỉnh Gia Lai. Đồng thời Đ1 gọi điện thoại qua ứng dụng M1 cho Trương Công M để rủ M đi đánh nhau thì Trương Công T7 nghe điện thoại. Sau đó, Đ1 rủ Trương Công T7 đi đánh nhau giúp cho Đ1 thì T7 đồng ý. Do lúc này T7 đang ngồi nhậu chung với Trương Công M, Lê Thành L1, Nguyễn Cảnh T8 tại quán N1 (thuộc thôn H, xã C, huyện V, Bình Định - nay là xã V, tỉnh Gia Lai) nên T7 rủ thêm M, L1, T8 đi đánh nhau giúp cho Trần Thanh Đ thì tất cả đều đồng ý tham gia. Trương Công T7 đi đến hàng rào nhà Lê Thành L1 lấy 1 cây kiếm N rồi ngồi phía sau xe mô tô do Lê Thành L1 điều khiển đi về hướng thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là xã V, tỉnh Gia Lai). Cùng lúc này, Nguyễn Cảnh T8 điều khiển xe mô tô chở Trương Công M đi đến phía sau Trạm bơm xã C để lấy 2 cây ba chĩa rồi di chuyển lên thị trấn V, huyện V (nay là xã V) để tập trung đánh nhau cùng đồng bọn.

Khi đi đến cổng chào xã V thì nhóm Trương Công T7, Trương Công M, Nguyễn Cảnh T8, Lê Thành L1 gặp nhóm Trần Thanh Đ, Lê Văn S, Trương Hùng T6, rồi Đ dẫn tất cả đi đến Nhà văn hóa thôn C1, thị trấn V (nay là xã V). Tại đây, Đ lấy 01 cây phăng đưa cho L1 rồi L1 đưa lại cho M cầm. Sau đó, Trương Hùng T6 điều khiển xe máy chở S ngồi giữa cầm 01 cây phăng, Đ ngồi sau cùng cầm theo 02 cây phăng, tiếp theo Lê Thành L1 điều khiển xe máy chở Trương Công T7 ngồi sau cầm 01 cây kiếm; Nguyễn Cảnh T8 điều khiển xe máy chở Trương Công M ngồi sau cầm 02 cây ba chĩa và 01 cây phăng đi sau cùng. Tất cả di

chuyển trên Quốc lộ A hướng về thị trấn V (nay là xã V) để tìm đánh nhóm Bùi Xuân P.

Sau khi nhóm P bị nhóm Trần Thanh Đ đánh hụt thì Hồ Trọng T2, Võ Chí Q, Bùi Xuân P, Khổng Thanh T4 điều khiển xe máy đến trước nhà Hồ Trọng T2 ở A N, thị trấn V nay là xã V đứng nói chuyện.

Cùng lúc này, nhóm Trần Thanh Đ di chuyển đến trước Công viên V trên đường B thì Lê Văn S phát hiện nhóm Bùi Xuân P đang đứng tập trung tại đoạn giao nhau giữa đường B và Nguyễn L2 (gần quán C) thì hô lớn “Nó kia” rồi cả nhóm dừng xe lại. Lúc này, Lê Văn S cầm 01 cây phăng, Trần Thanh Đ cầm 01 cây phăng, Trương Hùng T6 cầm 01 cây phăng, Lê Thành L1 cầm 01 cây phăng, Trương Công T7 cầm kiếm, Nguyễn Cảnh T8 và Trương Công M cầm ba chĩa cùng nhau xông vào chém nhóm Bùi Xuân P. Thấy nhóm Trần Thanh Đ xông vào chém nhóm mình, Võ Chí Q chạy vào nhà Hồ Trọng T2 cầm 1 cây gỗ đánh lại nhóm Đ; Bùi Xuân P cũng chạy đi lấy 01 cây gỗ dùng làm hung khí đánh nhau.

Tại hiện trường, Trương Hùng T6 cầm phăng chém theo hướng từ trên xuống dưới về phía Hồ Trọng T2 nhưng không trúng, sau đó T6 ném lại cây phăng và bỏ chạy; Trần Thanh Đ cầm phăng chém theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của Khổng Thanh T4, rồi tiếp tục chém thêm 02 nhát nữa nhưng không trúng. Lúc này, Trương Công M cầm ba chĩa xông tới đâm trúng vào đùi của Hồ Trọng T2 thì bị T2 nắm lấy cây ba chĩa, giằng co với M thì bị Nguyễn Cảnh T8 cầm ba chĩa xông tới đâm trúng vào đầu Hồ Trọng T2, rồi cùng với M bỏ chạy về hướng Nghĩa trang L3 huyện V. Trọng Tín giật được lưỡi cây ba chĩa rồi ném về phía M, T8 nhưng không trúng; Lê Thành L1 cầm phăng chém theo hướng từ trên xuống dưới về phía Bùi Xuân P thì P cầm cây đỡ được và đánh trả lại trúng L1 làm rơi phăng; Trương Công T7 cầm kiếm chém về phía Bùi Xuân P nhưng không trúng.

Quá trình đánh nhau, do bị nhóm P đánh lại nên Lê Văn S hô lớn “Rút” và cả nhóm bỏ chạy. Về phía nhóm Bùi Xuân P khi thấy nhóm Đ bỏ chạy thì P, Khổng Thanh T4 cầm cây gỗ rượt đuổi đánh nhóm Đ; Võ Chí Q lấy 01 cái rựa ném về phía nhóm Trần Thanh Đ trúng vào xe mô tô của M chở L1 vừa đi tới, rồi cầm cây gỗ rượt đuổi đánh nhóm Đ. Nhóm P, Q, Thanh T4 rượt nhóm Đ đến trước quán C2 thì dừng lại, ném cây, đá về phía nhóm Đ đang đứng bên đường sắt. Lúc này, Đ, Hùng T6 ném đá về phía nhóm P thì P, Q, Thanh T4 cũng ném đá, cây về phía nhóm Đ. Trong lúc hỗn loạn thì Trương Công T7 có chạy đến lấy cây rựa và cùng cả nhóm cầm theo 02 cây phăng, 01 cán cây ba chĩa đi về tập trung tại ao rau muống gần Trường tiểu học thị trấn V (nay là xã V). Sau đó, cả nhóm vứt bỏ hung khí rồi giải tán.

Sau khi nhóm Trần Thanh Đ bỏ đi, do còn bức tức nhóm Trần Thanh Đ nên Bùi Xuân P đã cầm cây gỗ đập phá, làm hư hỏng phần đuôi của xe máy xe máy BKS 77AM-002.50, nhãn hiệu: Bosscity, vỏ xe được dán nhãn Yamaha Sirius RC màu đỏ đen do Trần Thanh Đ bỏ lại hiện trường. Một lúc sau, Khổng Thanh Q1 (là anh ruột của Khổng Thanh T4) nghe tin T4 bị chém nên đã đến hiện trường. Tại đây, vì bức xúc nên Q1 đã đập phá làm hư hỏng phần đầu chiếc xe máy này.

Sau đó, **Bùi Xuân P** và **Võ Chí Q** ở lại hiện trường thu dọn hung khí rồi đi trước nhà **Hồ Trọng T2** (BL số: 274-489, 1276-1431).

Khổng Thanh T4 trước đó do bị thương, đầu chảy nhiều máu nên được **Hồ Trọng T2** đưa đi cấp cứu tại **Trung tâm y tế huyện V**.

Hậu quả:

- **Khổng Thanh T4** bị chém thương tích ở vùng đầu, được đưa đi Trung tâm y tế thị **huyện V** (cũ) cấp cứu và được chuyển đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** (cũ) điều trị từ ngày 21/4/2023 đến ngày 25/4/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172 ngày 16/6/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh B**, xác định thương tích của **Khổng Thanh T4** như sau:

+ *Vết thương đỉnh phải gây đau đầu, không liệt, glassgow 15 điểm, vỡ sọ đỉnh phải D#4cm, tụ máu dưới màng cứng và khoang dưới nhện phải đã điều trị, để lại sẹo. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của **Khổng Thanh T4** là 16%.*

- **Hồ Trọng T2** bị thương thích ở vùng đầu và đùi phải, sau đó tự điều trị tại nhà. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 188 ngày 28/6/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh B**, xác định thương tích của **Hồ Trọng T2** như sau:

+ *Vết thương vùng đầu không tổn thương sọ, nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính đã điều trị. Hiện để lại sẹo đầu vùng đỉnh phải kích thước (1x0,8)cm. Tỷ lệ 6%.*

+ *Vết thương vùng chân phải đã điều trị, hiện để lại sẹo 1/3 giữa-trước đùi phải, vận động bình thường. Tỷ lệ 1%.*

*Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của **Hồ Trọng T2** là 7%. (BL số: 209-232).*

- Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 07/8/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện V**, kết luận: *Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô gắn biển kiểm soát 77AM-002.50 số tiền là: 1.652.000 đồng.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSCTN-ST ngày 16/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Khổng Thanh T4**, **Hồ Trọng T2**, **Võ Chí Q** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Hồ Trọng T2**, **Khổng Thanh T4**.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân P** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Trọng T2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

- Xử phạt bị cáo **Khổng Thanh T4 02 (H2)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Võ Chí Q**.

- Xử phạt bị cáo **Võ Chí Q 03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2025, các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Hồ Trọng T2**, **Khổng Thanh T4** và **Võ Chí Q** có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Hồ Trọng T2**, **Khổng Thanh T4** và **Võ Chí Q** đều giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2025, các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Hồ Trọng T2**, **Khổng Thanh T4** và **Võ Chí Q** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Hồ Trọng T2**, **Khổng Thanh T4** và **Võ Chí Q** thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại và các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn và lời thách thức của **Bùi Xuân P** rằng “*Tụi bay cứ gọi đại ca hay ai đó lên đây tao đợi*” khi các bên đang ăn nhậu, nhóm của **Trần Thanh Đ** gồm 07 đối tượng đã tìm nhóm của **Bùi Xuân P** gồm **Bùi Xuân P**, **Khổng Thanh T4**, **Hồ Trọng T2** và **Võ Chí Q** để đánh nhau. Sau lần nhóm của **Đ** chưa đánh được nhóm của **P** vì bị nhóm **P** phát hiện và dùng vỏ chai bia ném về phía

nhóm Đ thì nhóm của P tụ tập trước nhà của Hồ Trọng T2 để nói chuyện, còn nhóm của Đ tiếp tục cầm hung khí đi tìm nhóm của P để đánh. Vào tối ngày 20/4/2023 tại công viên V thuộc thị xã (nay là xã) Vân Canh, nhóm của Đ và nhóm của P xảy ra ẩu đả. Tại đây, khi thấy nhóm Đ xông vào chém nhóm mình, P và Q chạy đi lấy mỗi người 01 cây gỗ để đánh lại nhóm Đ; Không Thanh T4 bị Đ chém trúng đỉnh đầu; Hồ Trọng T2 sau khi giật được cây ba chĩa do Trương Công M và Nguyễn Cảnh T8 đâm trúng đùi và đầu mình thì T2 dùng lưỡi cây ba chĩa ném về phía M, T8 nhưng không trúng; Bùi Xuân P dùng cây gỗ đánh trả Trương Công T7. Khi nhóm của Đ bỏ chạy thì nhóm của P tiếp tục rượt đuổi; Bùi Xuân P, Võ Chí Q cầm cây gỗ đuổi đánh nhóm Đ; Q lấy 01 cái rựa ném về phía nhóm Đ, rồi cầm cây gỗ rượt đuổi đánh nhóm Đ; hai bên ném đá, cây cối qua lại cho đến khi nhóm Đ bỏ về. Đồng thời, vì bức tức nhóm Đ, P đã dùng cây gỗ đập phá, làm hư hỏng phần đuôi của xe máy do Đ bỏ lại hiện trường rồi cùng Q thu dọn hung khí ra về.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân P, Hồ Trọng T2, Không Thanh T4 và Võ Chí Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bùi Xuân P, Hồ Trọng T2, Không Thanh T4 và Võ Chí Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, làm xáo trộn nghiêm trọng sinh hoạt của người dân trong khu vực. Vào thời gian nửa đêm, các bị cáo tụ tập, dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau làm náo loạn tại khu dân cư. Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò với nhau trước khi phạm tội, nhưng các bị cáo ngầm tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Hồ Trọng T2 là người đầu tiên lấy mảnh vỡ vỏ chai bia lao tới định đánh Đ thì được người khác can ngăn, rồi Bùi Xuân P tiếp tục buông lời thách thức làm mâu thuẫn giữa đôi bên càng thêm lớn. Sau đó, chính P và Võ Chí Q là người chủ động chạy tìm cây gây gỗ để đánh trả nhóm Đ; khi nhóm Đ bỏ chạy, Q dùng cây rựa ném về phía nhóm Đ, P và Đ mỗi người cầm một cây gỗ tiếp tục rượt đuổi nhóm của Đ. Thậm chí, vì bức tức nhóm Đ, P còn có hành vi dùng cây gỗ đập phá, làm hư hỏng phần đuôi của xe máy của Đ bỏ lại hiện trường. Còn Không Thanh T4 trong quá trình ẩu đả thì bị thương tích nặng hơn Hồ Trọng T2 nên được T2 đưa đi cấp cứu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo P có vai trò chính, các bị cáo T2, Q, T4 thực hành tích cực trong quá trình thực hiện tội phạm là có cơ sở.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Xuân P, Hồ Trọng T2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo Không Thanh T4, Hồ Trọng T2 đồng thời là bị hại trong vụ án nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân

bị cáo **Võ Chí Q** có nhân thân xấu, từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng và đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Võ Chí Q** mỗi bị cáo 03 năm tù, các bị cáo **Hồ Trọng T2**, **Khổng Thanh T4** mỗi bị cáo 02 năm tù là phù hợp, không nặng; đây là mức án khởi điểm và gần khởi điểm của khung hình phạt, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác cải tạo, giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới có ý nghĩa nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo các bị cáo; cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Bùi Xuân P**, **Võ Chí Q**, **Hồ Trọng T2** và **Khổng Thanh T4**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2094/HSCNTN-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với các bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân P** 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Trọng T** 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

- Xử phạt bị cáo **Khổng Thanh T1** 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Chí Q** 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến ngày 15/6/2025.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Bùi Xuân P, Võ Chí Q, Hồ Trọng T** và **Khổng Thanh T1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Đức Kiên